

Số: 100/KH-CTY

An Giang, ngày 21.. tháng ..4... năm 2016

KẾ HOẠCH
Sản xuất Kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ công văn số 1270/BKHĐT-PTDN ngày 29/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ công văn số 255/SKHĐT-ĐKKD ngày 03/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ công văn số 257/UBND-TH ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc chấp thuận Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-CTY ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phà An Giang về việc quyết định Kế hoạch tài chính năm 2016,

Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Biểu số 1

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH 2015	So sánh TH/KH
1	Sản lượng (chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích)				
a	Hành khách, xe các loại*	lượt	34.939.500	36.391.745	104,2%
b	Hàng hóa	tấn	614.910	702.299	114,2%
2	Doanh thu	triệu đồng	149.000	159.825	107,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	6.600	11.135	168,7%
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	10.580	13.087	123,7%

* Sản lượng hành khách, xe các loại đã quy đổi.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1 Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Theo nội dung tại Biểu số 02 của Kế hoạch này.

1.2 Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

- Theo nội dung tại Biểu số 02 của Kế hoạch này.

1.3 Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Thực hiện các dự án, các công trình trọng điểm:

- Hoán cải phà A50 (AG-22048), 03 phà Tắc Cậu, phà A100 (BTr-0068), phà X100 (BTr-0043).

- Thay cầu dẫn, bảo dưỡng ponton nhằm nâng cấp năng lực vận tải các bến phà Thuận Giang, Năng Gù.

- Triển khai thực hiện thủ tục đầu tư các dự án: Đường dẫn lên xuống bến phà Mương Ranh (huyện Châu Thành), Đầu tư xây dựng bến phà Tân Châu – Hồng Ngự, Nâng cấp mở rộng tuyến đường tỉnh 944.

- Tổ chức thực hiện các công trình nâng cấp, chỉnh trang bến bãi, trụ sở làm việc, vệ sinh môi trường phù hợp với nếp sống văn minh, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của địa phương.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

2. Giải pháp về sản xuất:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hoạt động phà “An toàn, nhanh chóng, hiệu quả”. Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, sáng tạo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tiêu cực nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Khen thưởng, động viên kịp thời để khuyến khích tinh thần quản lý điều hành, lao động sản xuất của toàn thể cán bộ - công nhân viên.

- Xây dựng bảng mô tả công việc để làm cơ sở xây dựng bảng lương theo chức danh để tính lương và phúc lợi cho phù hợp với từng vị trí công việc của người lao động.

3. Giải pháp về marketing:

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của công ty hướng sắp tới.

- Duy trì hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo công ty và người lao động nhằm lắng nghe ý kiến đóng góp của người lao động, qua đó nghiên cứu điều chỉnh những bất cập trong quản lý, xây dựng mối quan hệ hài hòa – đoàn kết, phấn đấu vì mục tiêu chung của công ty.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Tiếp tục thực hiện theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Luân chuyển sắp xếp nhân sự chủ chốt nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác điều hành, kiện toàn hệ thống các quy định, quy chế quản lý phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, hiện đại.

7. Giải pháp khác:

- Khảo sát các tuyến giao thông chính yếu tại các địa phương để nghiên cứu, đề xuất đầu tư mới các bến phà nhằm mở rộng quy mô hoạt động của công ty, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và tạo sự chủ động trong việc sắp xếp bố trí lao động khi cầu Châu Đốc, cầu Tân An, cầu Khánh Bình hoàn thành.

- Xây dựng kế hoạch Sản xuất kinh doanh trung và dài hạn (Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm và Chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển giai đoạn 10 năm), từ đó có những định hướng để hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả.

- Công ty thực hiện các thủ tục xin được tiếp nhận, quản lý và tiếp tục duy trì khai thác bến phà Vàm Cống nhằm phục vụ nhu cầu người dân địa phương ở 2 đầu bến phà sau khi cầu Vàm Cống hoàn thành.

Biểu số 2

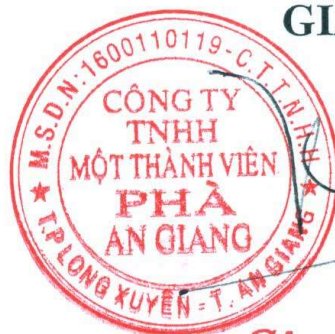
BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng		
1.1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
a	Hành khách, xe các loại*	lượt	38.341.000
b	Hàng hóa	tấn	713.600
1.2	Xăng dầu	lít	595.200
2	Doanh thu	triệu đồng	171.416
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	8.000
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	12.500
5	Vốn chủ sở hữu	triệu đồng	394.750

* Sản lượng hành khách, xe các loại đã quy đổi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KH.



GIÁM ĐỐC

Phạm Châu Hà